

PHẦN VI

CHỈ DẪN ĐỊA LÝ ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ

Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số 2292/QĐ-SHTT, do Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ ký ngày 13 tháng 10 năm 2011.

Số đơn: 6-2010-00005

Ngày nộp đơn: 15.06.2010

Chủ đơn: ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

Địa chỉ: Thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Điều 1: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: **00028**

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

Địa chỉ: Thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Chỉ dẫn địa lý : **NGA SƠN**

Sản phẩm : **Cói**

Khu vực địa lý : Xã Nga Liên, xã Nga Tân, xã Nga Thanh, xã Nga Thủy thuộc huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh hóa.

Tính chất, chất lượng đặc thù của sản phẩm:

*** Cảm quan:**

- Thân cói tươi có màu xanh mượt, bóng mượt, sau khi thu hoạch sợi cói có màu trắng, đẹp, dai và bền.

- Sản phẩm từ sợi cói bóng đẹp, sợi nhỏ và đều.

*** Chất lượng:**

- Độ bền, dẻo, dai có giá trị từ 20,4 - 27,6 kg lực/mm.

- Chiều dài cây cói đạt trên 1,45m.

Tính chất đặc thù về điều kiện địa lý

Điều kiện tự nhiên

- Địa hình, sông ngòi: vùng trồng cói thuộc vùng đồng bằng ven biển của tỉnh Thanh Hóa, được bao bọc bởi hệ thống núi cao ở phía bắc và phía tây, tạo ra tiểu vùng khí hậu ven biển đặc trưng; hệ thống sông ngòi đa dạng gồm hệ thống sông Mã và sông đào Hưng Long dẫn nước tưới và tiêu nước cho vùng đồng chiêm trũng.

- Khí hậu: lượng mưa được chia thành hai mùa rõ rệt, lượng mưa trung bình năm từ 1.550mm - 1.650mm; nhiệt độ trung bình năm từ 23,5°C - 24,5°C; độ ẩm trung bình năm từ 85% - 86%; lượng bốc hơi trung bình năm từ 900mm - 930mm; số giờ nắng cao, hàng năm từ 1.500giờ - 1.600 giờ, lượng bức xạ nhiệt cao, đặc biệt trong thời kỳ thu hoạch cói từ tháng tư đến tháng 10.

- Đất trồng: là loại đất mặn có tổng số muối tan từ 0,16 - 0,62%, hàm lượng Clo từ 0,07 - 0,23%, thành phần cơ giới thịt pha sét, tỉ lệ hạt sét từ 32,05 - 43,83%, độ PH từ 6,21 - 7,03, hàm

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 284 TẬP B (11.2011)

lượng cacbon hữu cơ tổng số từ 1,44 - 2,75%, hàm lượng đạm tổng số từ 0,14 - 0,23%, hàm lượng lân tổng số từ 0,06 - 0,12%, hàm lượng Kali tổng số từ 1,96 - 2,5%.

Qui trình sản xuất

- Giống: giống được chọn từ các cây cói già, thân to, khỏe, dày mắt và đã được trồng ít nhất 3 năm trở lên.

- Kỹ thuật trồng:

+ Làm đất: tùy theo địa hình, đào sâu từ 25 - 30cm đối với đất cao và đào sâu 15 - 17cm đối với đất bằng phẳng, làm đất cho thật tơi nhuyễn;

+ Cây cói: cấy thành từng khóm, cấy sâu từ 4 - 5cm, cấy hơi nghiêng cây cói.

- Làm cỏ: sau khi cấy từ 20 - 30 ngày làm cỏ lần đầu. Sau đó, hàng tháng làm cỏ thường xuyên.

- Thu hoạch: cói được cắt và chẻ nhỏ, sau đó được phơi ngay trên những cồn cát.

Điều 2. Đóng dấu đăng ký vào các tài liệu sau đây để làm tài liệu gốc phục vụ cho việc kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng chỉ dẫn địa lý:

- Bản mô tả tính chất /chất lượng /danh tiếng cho sản phẩm cói do ủy ban nhân dân huyện Nga Sơn lập;

- Bản đồ khu vực địa lý.

Điều 3. Chỉ dẫn địa lý nêu tại Điều 1 được bảo hộ vô thời hạn trên toàn lãnh thổ Việt Nam kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 4. Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về chỉ dẫn địa lý và công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Chỉ dẫn địa lý, Trưởng phòng Đăng ký và Giám đốc Trung tâm Thông tin có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số 2293/QĐ-SHTT, do Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ ký ngày 13 tháng 10 năm 2011.

Số đơn: 6-2009-00006

Ngày nộp đơn: 31.11.2009

Chủ đơn: **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

Địa chỉ: 54 Hùng Vương, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý số: **00029**

Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý: **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

Địa chỉ: 54 Hùng Vương, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

Chỉ dẫn địa lý : **TRÀ MY**